

GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TƯ THỰC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NHỮNG KHÓ KHĂN, BẤT CẬP VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

LÊ VĂN KHOA(*)

TÓM TẮT: *Giáo dục phổ thông tư thực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua đã có nhiều thành quả trong việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục; tuy nhiên, không ít những khó khăn, bất cập đang tồn tại trong một thời gian khá dài. Bài viết nhìn lại vấn đề và có một số đề xuất, kiến nghị nhằm thúc đẩy hoạt động của các trường phổ thông tư thực ở Thành phố trong thời gian tới.*

Từ khóa: *Xã hội hóa giáo dục, phát triển, trường phổ thông tư thực.*

ABSTRACT: *Private general education in the Ho Chi Minh City last time there have been many achievements in the implementation of the policy of educational socialization; however, the difficulties and shortcomings exist in a long time. Articles refers to this and have some suggestions and proposals to promote the activities of the private general schools in the future.*

Key words: *Socialization of education, development, private general schools.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội hóa giáo dục là một chủ trương đúng đắn, lâu dài của Đảng và Nhà nước. Công cuộc đổi mới giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay là cơ hội để phát triển hệ thống các trường tư thực trong quá trình thực hiện chủ trương đó. Sự phát triển này phụ thuộc chủ yếu vào thực lực của các trường và một phần rất lớn do thể chế, chính sách quản lý của nhà nước.

2. VÀI NÉT VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TƯ THỰC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Những thành tựu cơ bản

Tính đến năm học 2015 - 2016, toàn Thành phố có 944 cơ sở giáo dục phổ thông gồm 490 trường tiểu học, 260 trường trung học cơ sở, 123 trường trung học phổ thông và 71 trường phổ thông có nhiều cấp học; tổng số lớp là 28.832 lớp với 1.163.405 học sinh; tổng số giáo viên là 49.500 giáo viên.

Trong đó, khu vực ngoài công lập có 23 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở, 28 trường trung học phổ thông và 61 trường phổ thông có nhiều cấp học; tổng số lớp tư thực là 2.301 lớp với 56.748 học sinh; số giáo viên tư thực là 6.069 giáo viên (Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, 2014).

Đội ngũ cán bộ quản lý phần lớn từ nguồn cán bộ quản lý các trường công lập đã nghỉ hưu nhưng có sức khỏe tốt, có nhiều kinh nghiệm trong điều hành hoạt động của trường. Trong những năm gần đây, các trường cũng đã chú trọng việc xây dựng đội ngũ kế cận, cử đi dự học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý giáo dục. Vì vậy, đội ngũ cán bộ quản lý đã được trẻ hóa, có nghiệp vụ quản lý, tạo thêm tính năng động, sáng tạo trong công tác quản lý nhà trường.

Đội ngũ giáo viên được tuyển chọn từ nhiều nguồn như hợp đồng giáo viên tự do, giáo viên đã về hưu, hoặc thỉnh giảng giáo viên từ các trường công lập. Một số trường có sử dụng giáo viên nước ngoài trong giảng

(*)ThS. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến, Thành phố Hồ Chí Minh.

dạy ngoại ngữ và giáo dục kỹ năng sống. Đội ngũ giáo viên hầu hết được đào tạo chính quy đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình công tác, có kinh nghiệm giảng dạy, có lòng yêu nghề, quan tâm chăm sóc học sinh, có ý thức rèn luyện đạo đức, phẩm chất chính trị, lối sống, luôn học tập để nâng cao tay nghề, đạt hiệu quả giảng dạy cao.

Số học sinh tự thực chiếm khoảng 5% trên tổng số học sinh toàn Thành phố, trong đó, số học sinh có hộ khẩu từ các tỉnh thành khác chiếm khoảng 40%. Học sinh phân bố không đồng đều ở các trường. Các trường có yếu tố nước ngoài chủ yếu nhận học sinh là người nước ngoài, dạy học theo chương trình nước ngoài.

Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy của các trường ngày càng được đầu tư tốt hơn. Nhiều trường đã xây mới và trang bị nhiều thiết bị dạy học theo chuẩn quy định, hầu hết đều đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ ăn ở, sinh hoạt, giải trí cho học sinh nội trú tại trường.

Hàng năm, căn cứ chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đều tiến hành xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục theo mục tiêu năm học. Nhìn chung, trong xu thế cạnh tranh để tồn tại và phát triển, các trường phổ thông tự thực Thành phố đang có nhiều biện pháp để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, có không ít trường duy trì tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm đạt 100%, có chất lượng dạy học nổi trội hơn hẳn các trường công lập như: Trường Tiểu học, Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến; Trường Tiểu học, Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm, v.v.

2.2. Một số tồn tại, hạn chế

Có thể thấy những tồn tại, hạn chế ở một số mặt dưới đây:

Chất lượng đầu vào của học sinh không đồng đều, đa số là yếu kém, một số có thái độ học tập và rèn luyện chưa tốt, không có động cơ học tập đúng đắn. Nhiều học sinh do ảnh hưởng từ mạng internet và các tệ nạn xã hội nên có biểu hiện tiêu cực trong lối sống.

Số lượng giáo viên cơ hữu còn ít, đa số là thỉnh giảng, thường xuyên thay đổi, ít gắn bó với các hoạt động của nhà trường nên dẫn đến nhiều khó khăn trong điều hành, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn. Một số giáo viên còn tư tưởng làm thuê, thiếu tâm huyết, chưa đầu tư tốt cho các hoạt động dạy học và giáo dục; kỹ năng sử dụng thiết bị, đồ dùng và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn hạn chế; chậm đổi mới phương pháp dạy học, chủ yếu theo kiểu nặng về truyền thụ và đánh giá kiến thức, chưa chú trọng phát triển năng lực học sinh, làm hạn chế khả năng tích cực, chủ động của học sinh dẫn đến chất lượng dạy học chưa cao.

Năng lực của một số cán bộ quản lý còn hạn chế, chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục. Đa số làm việc dựa trên kinh nghiệm cá nhân; không chủ động, sáng tạo trong giải quyết các vấn đề ở cơ sở (do tùy thuộc vào Hội đồng quản trị); một số còn ngán ngại trong thực hiện đổi mới, có tâm lý trông chờ sự hướng dẫn của cấp trên...

Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa thực sự hiệu quả. Những tiêu cực, tệ nạn trong xã hội đang tác động mạnh mẽ đến nhận thức, lối sống của giới trẻ; nhiều phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc giáo dục con em. Một số phụ huynh vì công việc, một số khác vì hoàn cảnh khó khăn nên ít quan tâm, không có thời gian để nhắc nhở, hướng dẫn học sinh; không ít trường hợp gặp bất lực trong nuôi dạy con, phải gửi vào trường nội trú, phó mặc cho nhà trường.

Một số trường có cơ sở vật chất còn chật hẹp so với quy mô đào tạo (thiếu sân

chơi, bãi tập, khu nội trú, phòng thực hành thí nghiệm,...). Mặt khác, một số trường có nhiều cấp học, có cơ sở phân tán ở nhiều quận, huyện khác nhau,... phần nào ảnh hưởng nhất định đến công tác quản lý, điều hành và chất lượng giáo dục. Một số trường chưa thực hiện cam kết đầu tư xây dựng sau 5 năm hoạt động.

Một số trường chưa thực hiện đúng hướng dẫn nội dung chương trình giảng dạy các môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chưa bảo đảm thực hiện việc dạy đủ và đúng tiến độ chương trình của cấp học, lớp học; chưa thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Việc thực hiện công khai chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng ở nhiều trường thực hiện còn qua loa, không đầy đủ, thậm chí chưa thực hiện.

3. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG TƯ THỰC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Hạn chế, bất cập trong chính sách thành lập hệ thống trường phổ thông tư thực trên địa bàn Thành phố

Việc cho phép thành lập các trường tư thực có lúc chưa căn cứ đầy đủ vào nhu cầu về nhân lực, cũng như khả năng của nhà đầu tư, chưa gắn với việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hệ thống trường tư thực chưa có quy hoạch mạng lưới, được hình thành tự phát theo năng lực của chủ đầu tư, dẫn đến phân bố không đồng đều, tập trung ở một số địa bàn (Tân Phú, Tân Bình, Gò Vấp); một số trường chưa đủ điều kiện thành lập (chủ yếu là thiếu quỹ đất), chưa thực hiện cam kết xây dựng đầu tư, không phát triển được về số lượng và chất lượng (nhiều trường có số học sinh chưa đến 100 em). Trong hai năm 2014 và 2015 đã có 15 trường ngưng hoạt động và bị đình

chỉ tuyển sinh vì không đảm bảo các điều kiện ở mức tối thiểu.

Diện tích mặt bằng xây dựng trường có yếu tố nước ngoài yêu cầu với mức bình quân ít nhất là 06 m²/học sinh đối với khu vực thành phố, thị xã và 10 m²/học sinh đối với khu vực nông thôn; có diện tích dùng cho học tập, giảng dạy đảm bảo mức bình quân ít nhất là 2,5 m²/học sinh. Điều kiện quỹ đất ở Thành phố hiện nay là khó đảm bảo được các quy định này.

Các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài được phép tiếp nhận học sinh Việt Nam, nhưng không quá 20% tổng số học sinh của trường. Điều này làm hạn chế khả năng phát triển của trường, đồng thời khiến nhiều con em trong các gia đình có điều kiện không được nhận vào học các trường được đầu tư tiên tiến.

Nguồn vốn đầu tư của trường tư thực từ cá nhân hoặc tập thể (nhóm người, hoặc công ty, tập đoàn). Từ đó, mục đích và sứ mạng cũng khác nhau. Các trường tư thực hoạt động chủ yếu để tìm kiếm lợi nhuận. Trong khi trường công thực hiện những nhiệm vụ mà Nhà nước giao cho, được hưởng ưu đãi từ nguồn vốn ngân sách. Nhưng trong thực tế, do chính sách tự chủ hoặc tự chủ một phần đối với trường công hiện nay nên nhiều trường cũng không ngừng tìm mọi cách tạo ra nguồn thu, không khác gì các trường tư. Điều này dẫn đến sự cạnh tranh thiếu công bằng.

Mặt khác, hiện nay, nhiều trường phổ thông công lập đang được Thành phố đầu tư rất hiện đại theo hướng mở rộng quy mô, chuẩn hóa, hiện đại hóa dẫn đến thu hút số học sinh tăng nhanh. Tỷ lệ tuyển sinh hàng năm giao cho các trường công lập cũng khá cao (khoảng 70% - 80% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở). Điều này đã tạo ra một sân chơi bất bình đẳng, ngày càng ảnh hưởng không ít đến số lượng và chất lượng, gây nhiều khó khăn cho trường tư.

3.2. Hạn chế, bất cập trong chính sách quản trị trường tư thục

Theo quy định, hội đồng quản trị của các trường bao gồm những người góp vốn xây dựng hoặc người đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân góp vốn được có tiếng nói và tham gia quyết định các vấn đề của trường. Tuy nhiên, chính hiệu trưởng mới là người phải chịu trách nhiệm quản lý, điều hành và giải quyết các vấn đề liên quan đến dạy học, giáo dục trước giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh trong khi bất cập là hiệu trưởng lại không có toàn quyền quyết định vì ở nhiều trường hiệu trưởng không phải là chủ tịch hội đồng quản trị.

Một hệ quả là trong cơ cấu đó, quyền lực phần lớn sẽ nằm trong tay những người điều hành. Nhà đầu tư, do e sợ rủi ro, sẽ trực tiếp nắm quyền điều hành và trong nhiều trường hợp thiếu năng lực quản trị nhà trường. Từ đó dẫn đến những yếu kém hiện nay của giáo dục tư thục. Một hệ quả khác là, cũng do chạy theo lợi nhuận mà hoạt động các trường chủ yếu hướng đến mục tiêu, tầm nhìn ngắn hạn, thiếu chính sách phát triển dài hạn, không đầu tư cho chất lượng lâu dài.

Về phía quản lý nhà nước, các chính sách cũng thay đổi thường xuyên và vì muốn kiểm soát nhà trường tránh khỏi tự do hóa, thương mại hóa mà Nhà nước lúng túng, chưa có những chính sách minh bạch, nhất quán đối với các hoạt động dịch vụ của trường tư thục. Quá trình tìm kiếm, ban hành các chủ trương chính sách để kiểm soát các trường tư thục đã kéo theo một hệ lụy là kiềm hãm cả sự phát triển của các trường ở khu vực này.

3.3. Hạn chế, bất cập trong chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các trường tư thục

Sự chông chéo quy định về tổ chức hoạt động, về quản lý con người do có quá nhiều văn bản hướng dẫn, sửa đổi và được ban

hành từ nhiều cơ quan quản lý ở các bộ, ngành khác nhau dẫn đến những cách hiểu, vận dụng khác nhau ở các trường, gây khó khăn không ít cho đội ngũ cán bộ quản lý. Chẳng hạn về cách đánh giá, xếp loại giáo viên hàng năm đang phải thực hiện theo quy định của Bộ Nội vụ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Luật Thi đua khen thưởng,...

Việc tuyển dụng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong các trường tư thục rất khó khăn dẫn đến đội ngũ giáo viên cơ hữu ở nhiều trường tư thục một phần là cao tuổi đã nghỉ hưu, một phần là giáo viên trẻ không được tuyển vào trường công lập. Số lượng giảng viên trẻ thường mới tốt nghiệp, trình độ thấp, được đào tạo từ nhiều nguồn khác nhau. Đội ngũ này lại thường xuyên thay đổi, không ổn định. Đây là bất cập lớn nhất ảnh hưởng đến chất lượng dạy học các trường, mà cho đến nay vẫn chưa có cách thức tháo gỡ khó khăn này.

Thực trạng trên dẫn đến ở các trường phổ thông tư thục khó đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên theo quy định. Theo Điều 16 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tư thục, trường phổ thông tư thục phải bảo đảm từ năm học đầu tiên tỷ lệ số giáo viên cơ hữu phải có ít nhất 40% so với tổng số giáo viên theo quy định ở trường phổ thông công lập.

Để giải quyết các mục tiêu một cách hài hòa mà vẫn đảm bảo được lợi nhuận, nhiều trường đã đặt ra các quy định, những chính sách, chế độ riêng, tạo ra sự bất nhất giữa các trường, đồng thời ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng lao động. Chẳng hạn chế độ làm việc toàn thời gian ở một số trường (không theo định mức số tiết dạy mà theo chế độ 40 giờ/tuần), chế độ sa thải, chế độ khen thưởng, xử phạt,...

3.4. Hạn chế, bất cập trong chính sách quản lý đối với các hoạt động dạy học và giáo dục

Những hạn chế trong chính sách quản lý đối với các hoạt động dạy học và giáo dục ở phổ thông nói chung đã được xã hội đặt ra lâu nay với bất cập lớn nhất là việc giáo dục cả nước đang thực hiện một chương trình chung nhất mà nội dung dạy học mang tính hàn lâm, nặng lý thuyết, xa rời thực tiễn. Chuẩn kiến thức kỹ năng và các yêu cầu cần đạt của chương trình còn nhiều bất hợp lý không đáp ứng được nhu cầu học tập, yêu cầu thi cử; việc đánh giá kết quả theo định hướng nội dung, không đánh giá được khả năng người học vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề đặt ra trong đời sống. Các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp mang tính áp đặt, khép kín trong lớp học, trường học, thiếu các kỹ năng mềm, thiếu các hoạt động trải nghiệm dẫn đến không phát triển được năng lực người học. Kiểm tra, đánh giá là khâu quan trọng trong quy trình đào tạo nhưng chưa được thực hiện một cách khoa học, khách quan và nghiêm túc. Phương thức thi cử thường xuyên thay đổi; nhiều biểu hiện tiêu cực trong thi cử chưa được xử lý triệt để v.v. Đây cũng chính là những vấn đề gây khó khăn, lúng túng nhiều nhất trong thực tế công tác quản lý, điều hành các hoạt động dạy học và giáo dục ở các trường phổ thông tư thục nói chung.

Mặt khác, về nguyên tắc, đội ngũ cán bộ quản lý các trường phải điều hành, tổ chức các hoạt động theo chỉ đạo của ngành trong khi hội đồng quản trị chỉ muốn dạy học, hạn chế các hoạt động khác để giảm chi phí, lợi nhuận cho người góp vốn. Đây là một khó khăn lớn của ban giám hiệu các trường tư thục.

3.5. Hạn chế, bất cập trong chính sách phát triển các nguồn lực vật chất đối với giáo dục phổ thông tư thục

Các chính sách về giáo dục của Nhà nước, các văn bản pháp luật quy định đối với các loại hình trường tư thục chưa đầy đủ và

kip thời, hầu hết đều thực hiện theo các văn bản quy định chung đối với các trường phổ thông. Nhà nước đã có chủ trương giao đất, cho các trường thuê đất nhưng thực tế để có đất xây dựng, các trường đã phải tự thân vận động và gặp không ít những khó khăn, rào cản về thủ tục. Chính sách về thuế, dành quỹ đất cho các trường tư thục hay nói chung chủ trương xã hội hóa giáo dục chưa thật sự được nhận thức đầy đủ ở các cấp có thẩm quyền.

Thiếu những chủ trương, chính sách phát triển riêng cho đội ngũ thuộc hệ thống các trường tư thục. Nhiều chương trình, đề án được sự đầu tư từ nguồn vốn của Nhà nước, từ sự tài trợ của các tổ chức nước ngoài lại chỉ dành riêng cho đội ngũ các trường công lập như việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, tham quan học tập ở nước ngoài,... Nhiều trường tư thục phải tự tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo điều kiện riêng của trường nên rất hạn chế trong hoạt động này.

3.6. Hạn chế, bất cập trong chính sách kiểm soát chất lượng đối với giáo dục phổ thông tư thục

Các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng tại Thông tư 42/2012/TT- GDĐT có nhiều điểm không phù hợp với điều kiện, mục tiêu của các trường tư thục. Chẳng hạn tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên đạt 85%; tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn ít nhất 15% là khó khả thi trong điều kiện tuyển sinh đầu vào từ nhiều nguồn khác nhau, có không ít học sinh yếu kém và việc tuyển dụng giáo viên là không dễ như đã trình bày ở trên.

Theo nhận định của các trường, việc thanh tra, kiểm tra thường xuyên của các cơ quan quản lý gây không ít khó khăn cho hoạt động của các trường; trong khi nhu cầu thật sự là cần ban hành những chính sách hướng dẫn dạy học, giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng.

4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để khắc phục những hạn chế, khó khăn, bất cập nói trên, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các trường phổ thông tư thục trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới, cần có những giải pháp đồng bộ, toàn diện cả từ hai phía.

4.1. Đối với các trường phổ thông tư thục

Phương châm hoạt động là cần tích cực đầu tư và đổi mới trong quản lý, trong giáo dục và dạy học, lấy sự tiến bộ của học sinh, sự hài lòng của phụ huynh làm mục tiêu tồn tại và phát triển. Bên cạnh việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ giáo dục chung của ngành vào mỗi năm học, các trường cần có kế hoạch tiến hành các giải pháp như sau:

Củng cố tổ chức bộ máy nhà trường nhằm đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Không vì chạy theo lợi nhuận mà đơn giản hóa trong tổ chức bộ máy đến mức làm mất đi các vai trò, chức năng phải có trong nhà trường. Một bộ máy tinh gọn là cần thiết nhưng phải đảm bảo thực hiện được các chức năng theo yêu cầu, nhiệm vụ thì mới thúc đẩy được sự phát triển bền vững của tổ chức.

Học phí, các khoản thu ở trường tư thục theo cơ chế thị trường là tất yếu nhưng phải ở mức chấp nhận được. Xu thế cạnh tranh hiện nay giữa các trường đặt ra cho phụ huynh nhiều sự lựa chọn, do đó trong một trường tư thục cần có nhiều gói dịch vụ khác nhau với các mức thu khác nhau, đồng thời với các chính sách tài chính hỗ trợ, khích lệ cho các đối tượng ưu tiên.

Không cắt xén các hoạt động để giảm bớt kinh phí mà còn phải tăng cường hình thức, phương thức, các điều kiện để nâng cao chất lượng các hoạt động. Cần nhớ là hiện nay đang đến xu thế phụ huynh lựa chọn trường cho con em căn cứ vào chất lượng chứ không phải là học phí.

Cần tăng cường thời lượng cho một số môn học, lĩnh vực và bổ sung thêm các

chương trình học sinh yêu thích, cần thiết như: chương trình tiếng Anh, hoạt động ngoại khóa về thể thao, du lịch, nghệ thuật, các chuyên đề chính sách quốc gia, về thế giới và cộng đồng, nhất là các khóa học cải thiện bản thân,... để thu hút nhiều học sinh đến từ các gia đình khá giả, cấp tiến.

Tập trung vào việc siết chặt tính kỷ luật, tính chuyên cần, đồng thời với việc đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường dạy học phân hóa, dạy học tích hợp... nhằm hướng học sinh đến sự tự giác, tích cực trong suy nghĩ, tự chủ trong hành động; làm cho học sinh có sự tiến bộ rõ rệt hàng tháng, hàng tuần khiến phụ huynh cũng phải hài lòng về quyết định chọn trường của mình.

Phát triển các trung tâm, các câu lạc bộ, đội nhóm trong nhà trường thu hút học sinh tự giác tham gia vào các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, sở thích phù hợp với năng lực của cá nhân.

Xây dựng trường tư thục thành một cộng đồng nhỏ, học sinh sống trong ký túc xá với thầy, cô và bạn bè như một đại gia đình mà phụ huynh hoàn toàn có thể yên tâm. Ở đó, học sinh được cung cấp các nhu cầu cơ bản, các chương trình chuyên sâu; từng cá nhân được chú ý, được hỗ trợ khi cần và được chuẩn bị tốt hành trang để bước vào cuộc sống hoặc tiếp tục học lên bậc đại học.

Phát triển một đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ học thuật cao, có tâm huyết, có năng lực và trách nhiệm; xây dựng một lực lượng quản nhiệm, nhân viên sâu sát, tận tình trong hướng dẫn, giúp đỡ và chăm sóc cho học sinh.

Chú ý xây dựng một môi trường dạy học hiện đại với ứng dụng các thành tựu của công nghệ và kỹ thuật nhằm phát triển tối ưu năng lực học sinh. Để thu hút được người học, trường tư thục phải thật sự có một cơ ngơi đồ sộ, khang trang với nhiều sân chơi,

bãi tập, trang thiết bị hiện đại,... có tác dụng hỗ trợ cho việc thực hiện các nhiệm vụ học tập và giúp phát triển được khả năng riêng biệt của từng học sinh.

4.2. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Với phương châm quản lý minh bạch, công bằng làm cho các trường tư thục được tự do phát triển, các cơ quan quản lý nhà nước cần tiếp tục củng cố và chỉ đạo các trường tư thục tăng cường đầu tư cho chất lượng đảm bảo đúng mục tiêu giáo dục. Một số định hướng cụ thể như sau.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chủ trương xã hội hóa giáo dục để mọi tầng lớp nhân dân đều biết, hiểu và tích cực tham gia.

Tăng cường kiểm tra công tác đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp và trang thiết bị dạy học của các trường. Kiên quyết không tái cấp phép cho các trường có cơ sở vật chất chật hẹp, không đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập.

Tăng cường kiểm tra giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng, việc thực hiện các văn bản pháp quy nhằm bảo đảm quyền lợi của người học.

Tiến hành đánh giá, kiểm định chất lượng các trường theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục nghiên cứu chính sách phù hợp riêng cho đối tượng kiểm định là các trường ngoài công lập.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ công tác giảng dạy và học tập tại các trường; tổ chức dạy học tích cực; chuyển đổi từ cách dạy áp đặt một chiều sang cách dạy tương tác đa chiều; tăng cường thực hành, giảm lý thuyết; nâng cao năng lực tự học, tự tìm tòi của học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Thành phố cần quy hoạch lại mạng lưới trường tư thục, tăng thêm quỹ đất phát triển

các trường tư thục; ban hành các chính sách ưu tiên về đất, dành quỹ đất để xây dựng trường tư thục và có các chính sách ưu tiên về thuế. rà soát, bổ sung, ban hành, hoàn chỉnh các văn bản chỉ đạo của Thành phố đối với trường tư thục theo quy định của Nhà nước, các bộ, ngành để công tác quản lý có hệ thống và hiệu quả.

Ngoài ra, bên cạnh việc tiếp tục thực hiện các chức năng quản lý nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, cần nhanh chóng, mạnh dạn đổi mới quản lý trong một số việc cụ thể như sau:

Ban hành những chính sách phù hợp về quỹ đất, về quy hoạch mạng lưới, về phân luồng học sinh,... tạo điều kiện cho sự phát triển của các trường tư thục.

Cần có những quy định tách biệt chức năng quản lý, đại diện hội đồng quản trị của trường tư thục với chức năng quản lý, điều hành của hiệu trưởng.

Đẩy nhanh lộ trình giao quyền tự chủ hoàn toàn đối với các trường trung học phổ thông công lập để bản thân các trường công lập không còn ỷ lại vào ngân sách bao cấp, phải thực sự chuyển biến mọi mặt, để nhân dân có được nhiều lựa chọn hơn. Hướng tới các trường trung học phổ thông chủ yếu thực hiện dạy học tự chọn: tự chọn môn học theo sở thích, năng khiếu, theo định hướng nghề nghiệp, định hướng vào đại học... và tự chi trả học phí theo số tín chỉ đã chọn. Đây là cách tạo sự cạnh tranh công bằng giữa các trường công lập với trường tư thục; Cho phép các trường trung học phổ thông tư thục đủ điều kiện được thực hiện trong 2 năm học liên tục, học sinh có thể hoàn thành chương trình trung học 3 năm với đủ số tín chỉ quy định tại *Khung trình độ quốc gia* ban hành theo Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Cho phép các trường tư thục có thể cung ứng bất cứ một loại hình dịch vụ nào mà thị trường giáo dục yêu cầu; có thể liên

kết với các trường công lập để thuê mượn cơ sở vật chất hoặc cung ứng các dịch vụ mà trường công lập không có điều kiện đáp ứng theo yêu cầu của xã hội.

5. KẾT LUẬN

Trên cơ sở những thành tựu cơ bản của giáo dục phổ thông tư thục trên địa bàn

Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết chỉ ra những hạn chế, bất cập trong thời gian qua và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhìn từ cả hai phía nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững cho giáo dục ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và giáo dục cả nước nói chung trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2005), *Nghị quyết số 05/2005/NQ – CP về đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao*.
2. Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (2016), *Niên Giám Thống kê 2015*, Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2015), Báo cáo số 776/GDDT-QLCSGDNCL ngày 24/3/2015.
4. <http://giaoducthoidai.vn/giao-duc/tphcm-tap-trung-thuc-hien-nhung-nhiem-vu-trong-tam-cua-nam-hoc-moi-2165361-v.html>.
5. <http://thanhvien.vn/giao-duc/truong-thpt-tu-chat-vat-tuyen-sinh-loay-hoay-luong-chat-693739.html>.

Ngày nhận bài: 04/3/2017. Ngày biên tập xong: 13/3/2017. Duyệt đăng: 24/3/2017